

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-PT

Ngày 06/5/2021

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn San và ông Nguyễn Đức Thủy.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam: Bà Vũ Thị Thanh Vân - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2021/HNGĐ-PT ngày 04 tháng 02 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”. Do bản án hôn nhân và gia đình số: 32/2020/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 03/2021/QĐ-PT ngày 01 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/QĐ-PT ngày 15/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam, giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn:*** Anh Dương Văn L, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam.

* ***Bị đơn:*** Chị Phan Thị L, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam.

* ***Người kháng cáo:*** Chị Phan Thị L là bị đơn trong vụ án.

Phiên tòa có mặt chị L, vắng mặt anh L không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, lời khai, trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là anh Dương Văn L trình bày: Anh kết hôn với chị Phan Thị L trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết

hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam ngày 05-11-2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng hai đến ba năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống thường ngày cũng như trong làm ăn kinh tế; ngoài ra vợ chồng còn nghi ngờ nhau trong quan hệ với người khác giới dẫn đến tình trạng vợ chồng thường xảy ra xô xát đánh, cãi, chửi nhau.

Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên tháng 7/2020, chị L đã về nhà bố mẹ để sinh sống, anh chị ly thân từ đó đến nay, chấm dứt quan hệ vợ chồng và không ai quan tâm đến cuộc sống, tình cảm của nhau nữa. Mặc dù hai bên gia đình đã khuyên nhủ, hòa giải để anh chị về đoàn tụ cùng nhau xây dựng hạnh phúc nhưng không thành. Anh L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phan Thị L.

Tại lời khai, trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn là chị Phan Thị L trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, thời điểm chị về nhà bố mẹ để sinh sống và thời gian vợ chồng sống ly thân đúng như anh L đã trình bày. Nay anh L xin ly hôn, chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị với anh L không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chị hoàn toàn nhất trí ly hôn với anh L.

Về con chung: Anh L và chị L thống nhất xác định vợ chồng có một con chung tên là Dương Thu T, sinh ngày 01-01-2015, hiện đang ở với anh L. Tuy nhiên, anh chị không thống nhất được việc nuôi dưỡng con chung. Anh L xin được nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu chị L phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Chị L cũng xin được nuôi dưỡng cháu T và tại phiên tòa sơ thẩm yêu cầu anh L phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị là 2.000.000 đồng/tháng, kể từ khi ly hôn đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Về con riêng: Anh L và chị L thống nhất xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh L xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị L xác định vợ chồng có các tài sản chung gồm 01 xe ô tô Toyota Vios, 01 máy giặt Toshiba, 01 điều hòa, 01 tủ nhôm, 01 tủ nhựa, 01 xe máy Dream Việt Nam, 01 cây vàng 99,99%, song chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng, công sức đóng góp, công nợ, đất nông nghiệp: Anh L, chị L thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm 32/2020/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam quyết

định: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Dương Văn L và chị Phan Thị L.

2. Về con chung: Giao cháu Dương Thu T, sinh ngày 01-01-2015 cho anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, lao động tự lập được. Chị L không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh L.

Anh L cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Trong thời hạn luật định, chị Phan Thị L có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, giao cháu Dương Thu T cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Chị Phan Thị L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo nêu trên, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giao lại cháu Dương Thu T cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng với lý do: Chị và anh L chỉ có 01 con chung, cháu ở với bố nhưng có lý do khi còn chung sống vợ chồng anh chị ở cùng gia đình nhà nội; về phía chị có thu nhập ổn định, ngoài làm công nhân tại Công ty TNHH Ja Sung Vina, chị còn làm thêm kế toán tại Công ty vật liệu xây dựng Gia Minh có tổng thu nhập khoảng 12.000.000đ/tháng; chị có nhà ở ổn định; cháu T là con gái tuổi còn nhỏ đã từ lâu thiếu hơi ấm của người mẹ nên ảnh hưởng đến sự phát triển tâm sinh lý của cháu; hiện chị thiệt thòi vì đã 03 lần bị sảy thai, được hưởng trợ cấp, có thể ảnh hưởng việc sinh con sau này; về phía anh L có quan hệ bất chính với người khác, trước kia thường xuyên đánh đập chị, ngăn cản không cho chị gặp, chăm sóc con; anh L là lái xe dịch vụ nên không có thời gian chăm sóc con cái, khiến cho chị lo lắng cho tương lai của con gái sau này. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị L không đề nghị anh L cấp dưỡng nuôi con, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam phát biểu quan điểm: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Đề nghị Hội đồng phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 32/2020/HNGĐ-ST ngày 29/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; giao cháu Dương Thu T,

sinh ngày 01/01/2015 cho chị Phan Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Án phí phúc thẩm chị Phan Thị L không phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của chị Phan Thị L trong thời hạn luật định và đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận để xem xét theo quy định.

[2] Xét kháng cáo của chị Phan Thị L về việc nuôi con chung:

Vợ chồng anh L, chị L chỉ có 01 con chung là cháu Dương Thu T, sinh ngày 01-01-2015, hiện đang ở với anh Dương Văn L. Khi ly hôn, xét xử sơ thẩm anh L đề nghị được nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu chị L phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Còn chị L cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu T và yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con cho chị là 2.000.000 đồng/tháng, kể từ khi ly hôn đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Xét thấy: Trong thực tế, cả anh L và chị L đều có công việc và có thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Cả hai anh chị đều có nguyện vọng nuôi con chung tại giai đoạn sơ thẩm, cấp sơ thẩm quyết định giao cháu T cho anh L chăm sóc, nuôi dưỡng, chị L không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh L. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh L vắng mặt; chị L tiếp tục có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu T, không đề nghị anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét các căn cứ chị Phan Thị L trình bày tại phiên tòa sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm như đã nêu trên, thấy rằng: chị Phan Thị L tại cả hai phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm đều tha thiết đề nghị được nuôi con; trong khi anh L, chị L chỉ có 01 con chung duy nhất là cháu Dương Thu T, cháu lại là con gái còn nhỏ mới 06 tuổi đã phải xa, không được gắn kết tình cảm người mẹ; cháu T ở cùng bố là anh Dương Văn L xuất phát do thời điểm hôn nhân anh L, chị L ở chung gia đình chồng, như vậy cháu T cũng đã có một thời gian ở với bố là anh L và tại thời điểm này cũng sắp hết năm học của cháu. Tại giai đoạn phúc thẩm, chị L cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ chứng minh chị đã 03 lần bị sảy thai, được hưởng trợ cấp, có thể ảnh hưởng đến khả năng sinh con sau này, thể hiện khát khao làm mẹ của người phụ nữ; chị Thảo có công việc và nguồn thu nhập, điều kiện về chỗ ở như chị trình bày là có căn cứ. Để đảm bảo quyền lợi của người phụ nữ, xác định chị L có đủ điều kiện về nhiều mặt để tiếp tục việc nhận nuôi dưỡng cháu T; xác định lý do kháng cáo của chị L là chính đáng, cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị L, sửa một phần bản án sơ thẩm, giao cháu Dương

Thu T, sinh ngày 01-01-2015, hiện đang ở với anh Dương Văn L cho mẹ cháu là chị Phan Thị L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con theo đề nghị của chị Phan Thị L.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên chị Phan Thị L không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Chấp nhận kháng cáo của chị Phan Thị L; sửa một phần bản án sơ thẩm số 32/2020/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam về nuôi con chung.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Dương Văn L và chị Phan Thị L.

2. Về con chung: Giao cháu Dương Thu T, sinh ngày 01-01-2015 cho chị Phan Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, lao động tự lập được. Anh Dương Văn L không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phan Thị L cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Dương Văn L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Dương Thu T.

3. Án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Chị Phan Thị L không phải nộp; trả lại số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Phan Thị L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0004256 ngày 13/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án hôn nhân và gia đình phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- TAND, VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Hùng